

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung chấp thuận đầu tư
Dự án: Khu đô thị An Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21/11/2013 của Bộ Xây dựng – Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị An Phước, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu đô thị An Phước tại khu đất số 105 đường Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị An Phước;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị An Phước;

Căn cứ Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500 dự án Khu đô thị An Phước tại khu đất số 105 đường Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 238/TTr-SXD ngày 21/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung chấp thuận đầu tư dự án: Khu đô thị An Phước đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 như sau:

1. Điều chỉnh Khoản 2 Điều 1:

“2. Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH An Phước Land”.

2. Điều chỉnh điểm c Khoản 3 Điều 1:

“c) Diện tích chiếm đất toàn bộ dự án: 12.775 m², trong đó:

- Đất xây dựng nhà liên kề: 7.734,2 m²;
- Đất cây xanh: 1.640m²;
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: 3.400,8m²”.

3. Điều chỉnh Khoản 4 Điều 1:

“4. Mục tiêu đầu tư của dự án:

- Phù hợp với định hướng quy hoạch phân khu đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 06/5/2020.

- Đầu tư xây dựng nhà phố liên kề, giải quyết nhu cầu về nhà ở cho người dân.

- Hình thành khu đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng và góp phần chỉnh trang đô thị”.

4. Điều chỉnh điểm a, d Khoản 6 Điều 1:

“a) Hạng mục Nhà liên kề N1LK và N2LK:

- Quy mô đầu tư: Xây dựng mới 53 căn nhà liên kề.

+ Tổng diện tích đất xây dựng nhà liên kề N1LK và N2LK: 4.819,2m².

+ Mật độ xây dựng: 90%.

+ Hệ số sử dụng đất: 3,6 lần.

- Thông số thiết kế:

+ Số tầng: 4 tầng/căn.

+ Số lượng căn nhà liên kề: 53 căn.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng nhà liên kề: 19.048 m².

- Quy mô dân số: Khoảng 400 người.”

“d) Hạng mục giao thông, hạ tầng kỹ thuật: Với quy mô diện tích 3.400,8m² dùng làm hạng mục giao thông và hạ tầng kỹ thuật”.

5. Điều chỉnh Khoản 7 Điều 1:

“7. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

TT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Số lượng (căn)	Tổng DT (m ²)
I	Hạng mục Nhà liên kế		37	2.915,0
1	Lô đất nhà liên kế mẫu 1	75	16	1.200,0
2	Lô đất nhà liên kế mẫu 2	76	17	1.292,0
3	Lô đất nhà liên kế mẫu 3	106,5	1	106,5
4	Lô đất nhà liên kế mẫu 4	103	1	103,0
5	Lô đất nhà liên kế mẫu 5	79,5	1	79,5
6	Lô đất nhà liên kế mẫu 6	134	1	134,0
II	Hạng mục Nhà liên kế N1LK và N2LK		53,0	4.819,2
1	Lô đất nhà liên kế mẫu 1	85	23	1.955,0
2	Lô đất nhà liên kế mẫu 2	88,15	8	705,2
3	Lô đất nhà liên kế mẫu 3	85,1-103,25	14	1.270,9
4	Lô đất nhà liên kế mẫu 4	111	2	222,0
5	Lô đất nhà liên kế mẫu 5	115,37	2	230,74
6	Lô đất nhà liên kế mẫu 6	105,9	1	105,9
7	Lô đất nhà liên kế mẫu 7	130,96	1	130,96
8	Lô đất nhà liên kế mẫu 8	91,9	1	91,9
9	Lô đất nhà liên kế mẫu 9	106,6	1	106,6
	Cộng		90	7.734,2

Thực hiện bán nhà ở cho người mua theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản”.

6. Điều chỉnh Khoản 8 Điều 1:

“8. Khái toán tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư khoảng: 311.392.000.000 đồng (Ba trăm mười một tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn)”.

7. Điều chỉnh Khoản 9 Điều 1:

“9. Nguồn vốn đầu tư: Tổng cộng nguồn vốn đầu tư: 311.392.000.000 đồng (Ba trăm mười một tỷ, ba trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Vốn tự có của chủ đầu tư (42,3% TMĐT): 131,6 tỷ.
- Vốn huy động khác (57,7% TMĐT): 179,7 tỷ”.

8. Điều chỉnh Khoản 10 Điều 1:

“10. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án:

Từ quý IV/2018 đến quý III/2022, cụ thể như sau:

- Từ quý IV/2018 - quý I/2021: Xây dựng 37 căn nhà liền kề, đường giao thông nội bộ, công viên và hạ tầng kỹ thuật thuộc hạng mục Nhà liền kề đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 2019/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Bình Định.

- Từ Quý I/2021 - Quý III/2022: Hoàn thành việc xây dựng 53 căn nhà liền kề, đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật toàn bộ.

(Khi dự án đưa vào sử dụng, chủ đầu tư phải đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật)”.
Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Công ty TNHH An Phước Land tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được chấp thuận đầu tư theo quy định.

2. Giao các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, UBND thành phố Quy Nhơn và các ngành có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm thực hiện các phần việc có liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh. Các nội dung không phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này thì vẫn thực hiện theo Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Công ty TNHH An Phước Land và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K1, K4, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng